TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 99/2019/QĐST/HNGĐ	*Mê Linh, ngày 7 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2019, giữa:

- Nguyên đơn: chị Ngô Thị Y - sinh năm 1972;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1976;

Đều có nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ 9, Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 1/1/1996, tại UBND xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Ngô Thị Y và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Yên và anh Sô có 02 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 21/1/1996 và cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 31/1/2006. Hiện cháu C đã trưởng thành khỏe mạnh, đã có gia đình. Cháu Ngọc A đang ở với mẹ.

Giao cháu Ngọc A cho chị Yên tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Y đối với anh S cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh S có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung; công sức; công nợ chung: không có.

- Về tài sản riêng: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** chị Ngô Thị Y tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Y đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/009031 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả lại chị Yên số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Mê Linh.*
- *Chi cục THADS Mê Linh.*
- *CQ đã thực hiện việc ĐKKH*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thúy